

VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC THỰC TIỄN CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP XÃ ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

Lê Hữu Xanh

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Văn hoá Việt Nam nói chung, văn hoá đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) nói riêng, thuộc loại hình văn hoá gốc nông nghiệp, cụ thể hơn là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước. Điều này có ảnh hưởng lớn đến lối sống của cư dân ĐBSH từ sản xuất đến sinh hoạt hàng ngày như ăn, mặc, đi lại đến tác phong lao động, giao tiếp... và một số lĩnh vực sinh hoạt tinh thần và các tổ chức xã hội.

Khi thực dân Pháp xâm lược và cả khi đã phát triển một phần kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nước ta, văn hoá ĐBSH vẫn là văn hoá tiền tư bản chủ nghĩa, tức là văn hoá có trước khi chủ nghĩa tư bản ra đời, trước khi có nền văn minh công nghiệp.

Những điều kiện tự nhiên và kỹ thuật của văn minh nông nghiệp trồng lúa nước, hình thái văn hoá tiền tư bản chủ nghĩa và công cuộc đấu tranh bền bỉ, thường xuyên chống thiên tai, dịch hoạ - đó là những nhân tố quan trọng tác động đến sự hình thành và phát triển năng lực tổ chức thực tiễn của người cán bộ chủ chốt cấp xã vùng ĐBSH với tất cả những mặt mạnh, mặt yếu của nó.

Do tổ chức sản xuất còn manh mún, phân công lao động chưa cao, công cụ sản xuất thô sơ, tri thức của người sản xuất còn nhiều hạn chế, sản xuất còn nằm trong phạm vi tái sản xuất giản đơn, do đó người tiểu nông có tầm nhìn hạn hẹp, trọng kinh nghiệm hơn lý luận (sống lâu lên lão làng), tin vào trực quan cảm tính (trăm nghe

không bằng một thấy). So với người công nhân của xã hội công nghiệp, người tiểu nông thua kém hơn rất nhiều về tính tổ chức, tính kỷ luật và chủ nghĩa hình thức. Tái sản xuất đơn giản của nền sản xuất nhỏ, của kinh tế tiểu nông với lực lượng sản xuất non yếu làm cho năng suất lao động thấp, cho quá trình sản xuất lặp đi lặp lại, tạo cơ sở cho lối tư duy theo hướng kinh nghiệm chủ nghĩa và thiếu tính duy lý và tính sáng tạo, làm cản trở rất nhiều cho quá trình hình thành, phát triển năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ chủ chốt cấp xã ĐBSH hiện nay.

Kết quả điều tra của Khoa Tâm lý xã hội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tháng 8 năm 2004 tại xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên nơi có phong trào sản xuất hàng hoá, điển hình tiên tiến của tỉnh cho chúng ta thấy sự hạn chế trong di sản văn hoá của quá khứ vẫn đè nặng lên con người đang sống hiện nay.

Kết quả điều tra cho thấy: Về năng lực xác định mục tiêu 1,8% số cán bộ được hỏi cho là không cần thiết, 35,7% là cần thiết, 62,5% là rất cần thiết; Về năng lực xây dựng kế hoạch hoạt động 3% số cán bộ được hỏi cho là không cần thiết, 43,8% cho là cần thiết, 53,3% là rất cần thiết; Về năng lực soạn thảo và xử lý văn bản 4,8% số cán bộ được hỏi cho là không cần thiết, 32,4% là cần thiết, 57,7% là rất cần thiết; Về năng lực ra quyết định 4,2% số cán bộ được hỏi cho là không cần thiết, 42,4% là cần thiết, 53% là rất cần thiết; Về năng lực triển khai và thực hiện kế hoạch 1,8% số cán bộ được hỏi cho là không cần thiết, 30,4% là cần thiết, 67,9% là rất cần thiết; Về năng lực kiểm tra giám sát hoạt động 3% cho là không cần thiết, 27,7% là cần thiết, 69,3% là rất cần thiết.

Các số liệu điều tra trên cho chúng ta thấy về mức độ ảnh hưởng những mặt yếu trong di sản văn hoá quá khứ tuy không lớn đến sự hình thành năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ chủ chốt cấp xã ĐBSH hiện nay. Nhưng điều mà chúng ta cần lưu ý là sau 20 năm xây dựng CNXH miền Bắc và gần 20 năm đổi mới đất nước, những phẩm chất năng lực quan trọng hàng đầu đó không thể thiếu được ở cán bộ chủ chốt cấp xã vùng này vẫn còn rất mơ hồ. Đó là điều không đáng có với cán bộ chủ chốt cấp xã.

Cùng với những câu hỏi như trên đối với cấp huyện, chúng tôi thu được kết quả sau: Về năng lực xác định mục tiêu 8% số cán bộ được hỏi cho là không cần thiết, 38,8% là cần thiết, 53,1% cho là rất cần thiết; Về năng lực xây dựng kế hoạch hoạt động 1,4% cho là không cần thiết, 32,2% cho là cần thiết và 66,4% cho là rất cần thiết; Về năng lực soạn thảo và xử lý văn bản 5,6% cho là không cần thiết, 34,5% là

cần thiết, 54,9% là rất cần thiết; Về năng lực ra quyết định 4,9% cho là không cần thiết, 24,1% cho là cần thiết, 71% cho là rất cần thiết; Về năng lực triển khai và thực hiện quyết định kế hoạch 0,7% cho là không cần thiết, 30,1% là cần thiết, 69,1% là rất cần thiết; Về năng lực kiểm tra giám sát hoạt động 2,4% cho là không cần thiết, 39,2% cho là cần thiết, 58,4% là rất cần thiết.

Như vậy, so sánh các tiêu chí đó với cán bộ chủ chốt cấp xã thì ý kiến của cán bộ công chức cấp huyện nhận thức ở trình độ cao hơn, nhưng cũng không cao hơn mấy. Do đó, sự hạn chế trong văn hoá của quá khứ vùng ĐBSH ảnh hưởng tới mức độ nhất định đối với đội ngũ này. Vấn đề tổ chức thực hiện đường lối của Đảng ở nông thôn trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay thì trình độ nhận thức và năng lực của cán bộ cấp huyện như trên sẽ là bất cập với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Một sản phẩm nữa của xã hội tiểu nông, xã hội phong kiến là thói tùy tiện, vô tổ chức vô chính phủ, coi thường pháp luật. Hiện tượng "phép vua thua lệ làng" xuất phát từ tâm lý người dân phản kháng lại pháp luật này, bảo vệ lợi ích phong kiến, đi ngược lại lợi ích của nhân dân. Luật pháp thể hiện ý chí, quyền lợi của giai cấp phong kiến và chủ yếu áp dụng cho thân dân, cho quan chức nhỏ. Đã có câu: "Lệ không xuống đến thứ dân, hình không lên đến thượng thư". Tàn dư của tư tưởng không tôn thượng pháp luật của xã hội cũ vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay và gây trở ngại rất lớn cho sự hình thành ý thức pháp luật của cán bộ chủ chốt cấp xã ĐBSH - một phẩm chất quan trọng để hình thành năng lực tổ chức thực tiễn của họ.

Qua cuộc điều tra xã hội học cùng địa điểm và thời gian trên cũng chỉ cho chúng ta thấy, ý kiến của cán bộ chuyên trách cấp xã về mức độ hiểu các văn bản pháp luật, các chỉ thị liên quan tới công việc thì 2,7% số cán bộ được hỏi cho rằng là có lúc cần, lúc không, 38,4% cho là cần, 10,4% cho là rất cần.

Nhiều tàn dư của tư tưởng phong kiến tồn tại hàng ngàn năm hiện vẫn còn có ảnh hưởng không nhỏ trong nông thôn ĐBSH hôm nay. Bệnh gia trưởng, gia đình chủ nghĩa, sống lâu lên lão làng, coi khinh lớp trẻ. Cán bộ công chức cấp huyện dưới 35 tuổi ở ngoại thành thành phố Hà Nội chiếm 24,6%, Hải Dương 13,1%, Hưng Yên 26,9%, Vĩnh Phúc 35,4%. Bình quân cả 4 địa phương trên thì chỉ có 25% cán bộ trẻ ở độ tuổi dưới 35. Cấp huyện là cấp tác chiến nên tình hình đó sẽ trở ngại bước tiến của thế hệ trẻ, gây khó khăn cho việc phát huy năng lực tổ chức thực tiễn của họ hiện nay.

Có thể kể ra một số tư tưởng phong kiến lạc hậu còn ảnh hưởng trong cán bộ chủ chốt cấp xã hiện nay như: công thần, địa vị, quan liêu, cục bộ bản vị, địa phương chủ nghĩa, coi thường khoa học, kỹ thuật. Đánh giá kiến thức về công nghệ thông tin cần thiết đến mức độ nào đối với hoạt động thực tiễn của cán bộ chủ chốt cấp xã ĐBSH cho thấy có 1% số cán bộ được hỏi cho là rất cần, 10,6% cho là cần, 15,4% cho là tương đối cần, 20,2% cho là lúc cần lúc không, 52,9% cho là không cần. Những điểm yếu và cả những ảnh hưởng tiêu cực của văn hoá truyền thống đã làm ảnh hưởng lớn đến sự hình thành phát triển năng lực của cán bộ chủ chốt cấp xã ĐBSH trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

Để khắc phục những hạn chế về ảnh hưởng của di sản văn hoá của quá khứ đối với sự hình thành và phát triển năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ chủ chốt cấp xã ĐBSH trong thời kỳ mới, cần phải xây dựng tác phong công nghiệp cho đội ngũ này. Tăng khả năng thích nghi với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Phát huy tính năng động sáng tạo có lợi cho sản xuất công nghiệp, trên cơ sở có đào tạo nghề (sản xuất và dịch vụ). Hạn chế tâm lý quá lo cho cuộc sống trước mắt mà không biết tính toán làm ăn lâu dài. Có ý chí vươn lên làm ăn lớn, cần phải tăng cường ý thức pháp luật kỷ cương, nhanh nhẹn tháo vát cho đội ngũ này. Họ phải chịu khó học hỏi, kể cả người nước ngoài và biết vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh của địa phương mình. Cần phải đề phòng tâm lý tự ti, tâm lý lai căng, sùng ngoại. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã ĐBSH cần phải kiên trì và quyết tâm cao trong việc khắc phục tâm lý cộng đồng tiểu nông, cục bộ địa phương, bè phái, thiếu tinh thần hợp tác, tính thụ động ỷ lại. Cần tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế, tư duy chính trị, xã hội nhạy cảm trước những yêu cầu của cuộc sống ở nông nghiệp nông thôn, tăng cường trình độ lý luận, tư duy khoa học, khắc phục kinh nghiệm chủ nghĩa, thiếu tư duy phân tích năng lực về tổng hợp, thiếu tinh thần phê phán, xây dựng tác phong khoa học.